

TÀI CHÍNH PHÁT TRIỂN

MPP24, Học kỳ Xuân, 2023

BÀI GIẢNG 09

FINTECH và HUY ĐỘNG VỐN CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

Tham khảo luận văn Tài chính phát triển FSPPM, 2019-2022

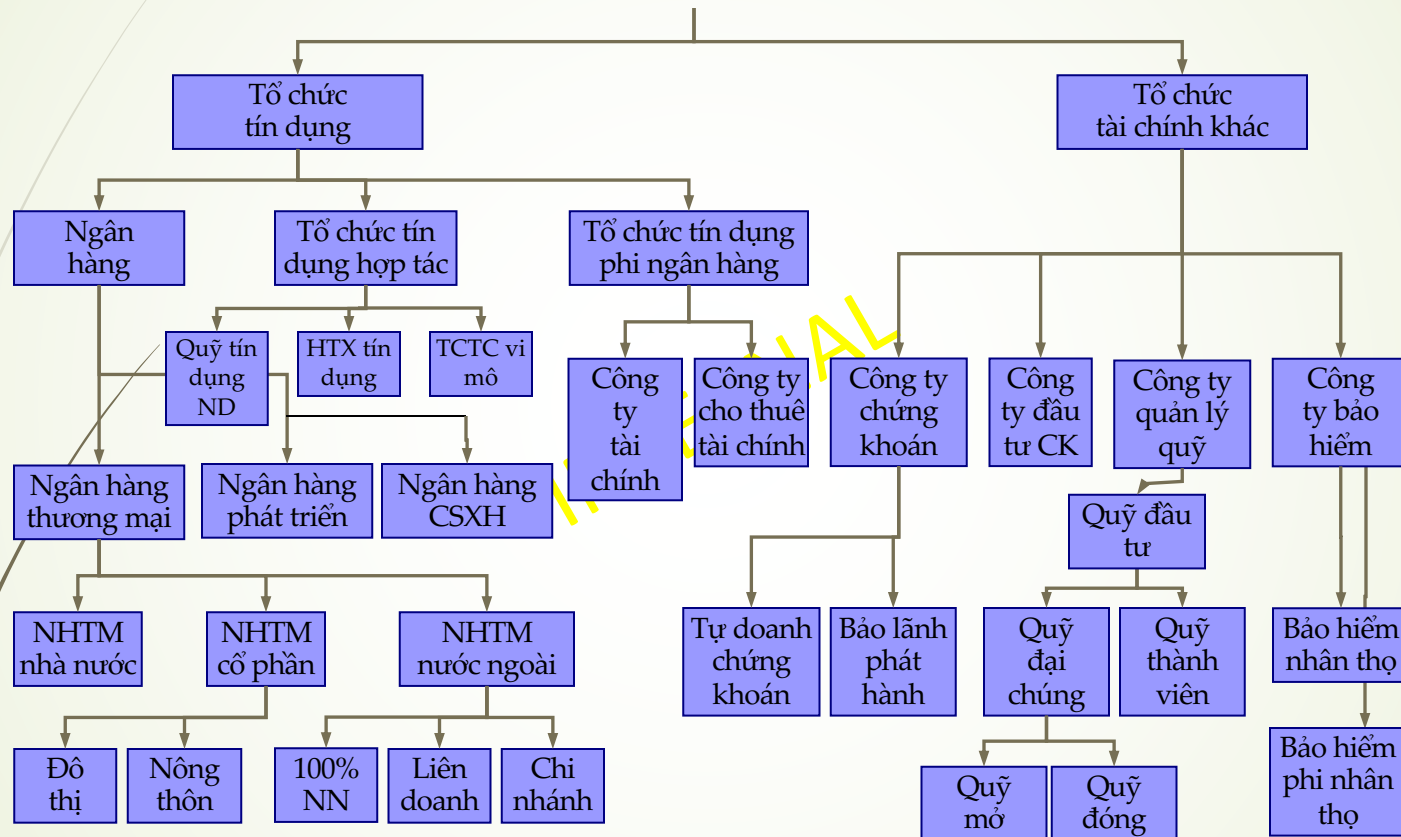
FSPPM

Cấu trúc bài giảng

1. Bối cảnh
2. Khái niệm cơ bản
3. Mô hình hoạt động
4. Vấn đề chính sách

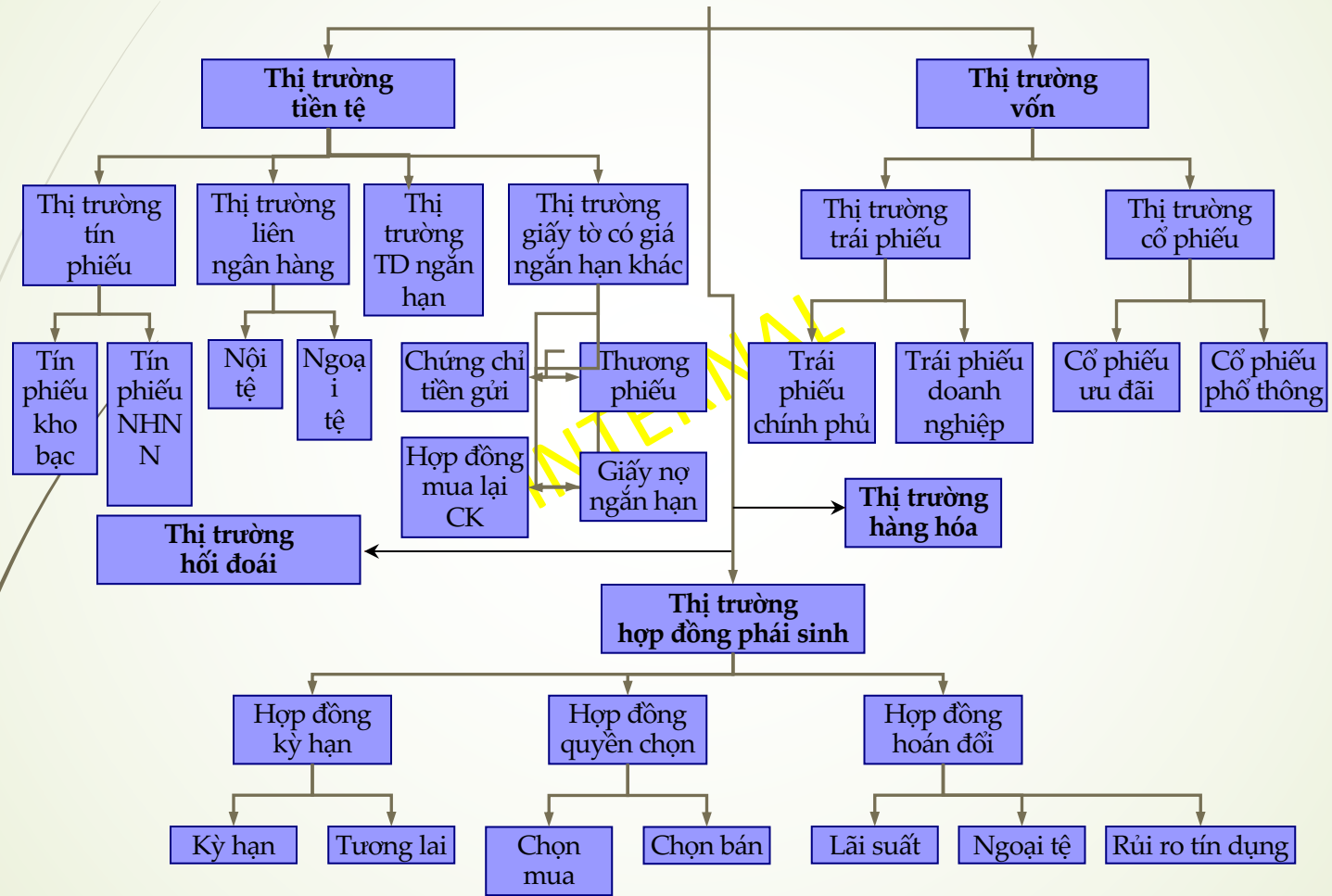
1. Các tổ chức tài chính

3



1. Thị trường và công cụ tài chính

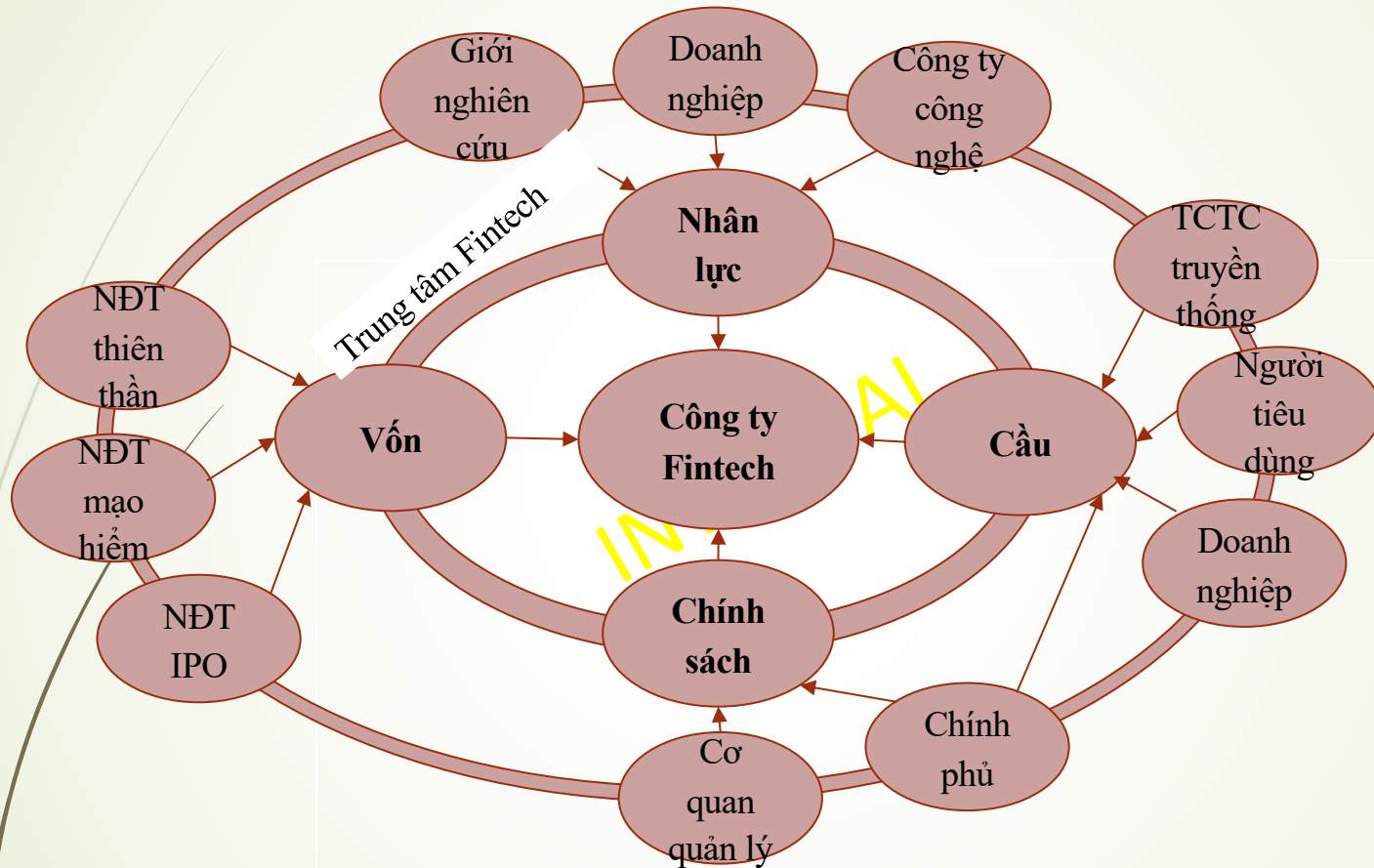
4





Fintech (Công nghệ tài chính) là “đổi mới tài chính được kích hoạt về mặt công nghệ, có thể hình thành mô hình kinh doanh mới, ứng dụng, quy trình hay sản phẩm mới với ảnh hưởng quan trọng đến thị trường và tổ chức tài chính và cung ứng các dịch vụ tài chính” (Financial Stability Board).

Bốn yếu tố đặc trưng của hệ sinh thái Fintech



DEMO CLASS
© TRẦN THỊ QUÊ GIANG, TSPPM

Nguồn: Luận văn MPP19 – N.T.H Diệp, dẫn UK Fintech On the cutting edge, EY, 2016

Chuyển đổi số trong hệ thống tài chính

- Số hóa các dịch vụ tài chính truyền thống trong tương tác với khách hàng (front-end)

Ví dụ:

- Internet banking
- Mobile banking

- Số hóa các hoạt động nội bộ (back-end)

Ví dụ:

- Core banking
- Data lake

- Tạo các dịch vụ, sản phẩm tài chính mới trên nền tảng số (fintech)

Ví dụ:

- E-wallets, mobile money
- P2P lending
- Crypto currencies

INTERNAL

Một số sản phẩm, dịch vụ chính mà các công ty Fintech cung cấp

Công nghệ ngân hàng

Công cụ phân tích
Quản lý dữ liệu
Quản lý quan hệ khách hàng
An toàn, bảo mật

Thanh toán

Thương mại trực tuyến B2C
Ví di động/POS
Chuyển tiền ngang hàng P2P
Giải pháp thanh toán khác

Tiền kỹ thuật số

Blockchain
Bitcoin
Ví kỹ thuật số
Sàn giao dịch tiền kỹ thuật số

Tài chính doanh nghiệp

Cho vay ngang hàng P2P
Hạn mức tín dụng cho doanh nghiệp
Gọi vốn

Tài chính tiêu dùng

Cho vay ngang hàng P2P
Tư vấn Robot
Quản lý tài chính cá nhân
Vay trả góp
Xếp hạn tín dụng

Dịch vụ thay thế cốt lõi

Bảo hiểm sức khỏe
Bảo hiểm xe hơi
Bảo hiểm tài sản
Ngân hàng kỹ thuật số

DEMO CLASS
© TRẦN THỊ QUÊ GIANG - FSPPM

Các công ty Fintech tại Việt Nam tính đến năm 2021

Thanh toán số/ Chuyển tiền	Cho vay số
                       	                     
Blockchain & Tiền mã hoá	Ngân hàng số
           	    
Định danh trực tuyến/ Chăm điểm tín dụng	Công nghệ bảo hiểm
           	        
Tài trợ SME/ Trả lương	Tài chính & Đầu tư cá nhân
         	  
Mua trước, trả sau	POS
         	            
BỨC TRANH FINTECH VIỆT NAM	

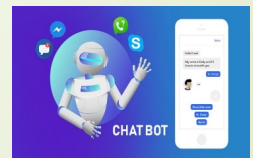
*Trừ mảng ngân hàng số, Tech in Asia không liệt kê các dịch vụ số cung cấp bởi các định chế tài chính truyền thống.
Danh sách bao gồm cả các công ty nước ngoài cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

TECHINASIA

Nguồn: https://innolab.asia/2022/03/21/fintech_vietnam/

Xu hướng ngân hàng số và Fintech: Lợi ích đem lại cho nền kinh tế

- Giao dịch không thẻ (cardless transactions)
 - QR code, e-wallet được dự báo sẽ thay thế debit/credit cards
- Cá nhân hóa (personalization)
 - Cung ứng dịch vụ đúng theo sở thích cá nhân của khách hàng với độ chính xác cao
- Hệ sinh thái về phong cách sống (lifestyle ecosystem)
 - Khách hàng tiếp cận với một sự kết hợp giữa dịch vụ ngân hàng và dịch vụ thương mại phi ngân hàng
- Quản lý danh mục đầu tư và thanh toán hóa đơn một cách tối ưu (optimized portfolio and billing management)
 - Quản lý mọi hoạt động gửi tiết kiệm, đầu tư và thanh toán trên một nền tảng hợp nhất
- Chi phí thấp hơn, lợi nhuận/lãi suất hấp dẫn hơn (better pricing)
 - Khách hàng chịu chi phí giao dịch (quản lý tài khoản, chuyển tiền) thấp hơn, lãi suất tiết kiệm cao hơn nhờ tiết kiệm chi phí chi nhánh/nhân viên
- Dịch vụ khách hàng bằng chat-bot
 - Dùng công nghệ AI để xử lý yêu cầu của khách hàng

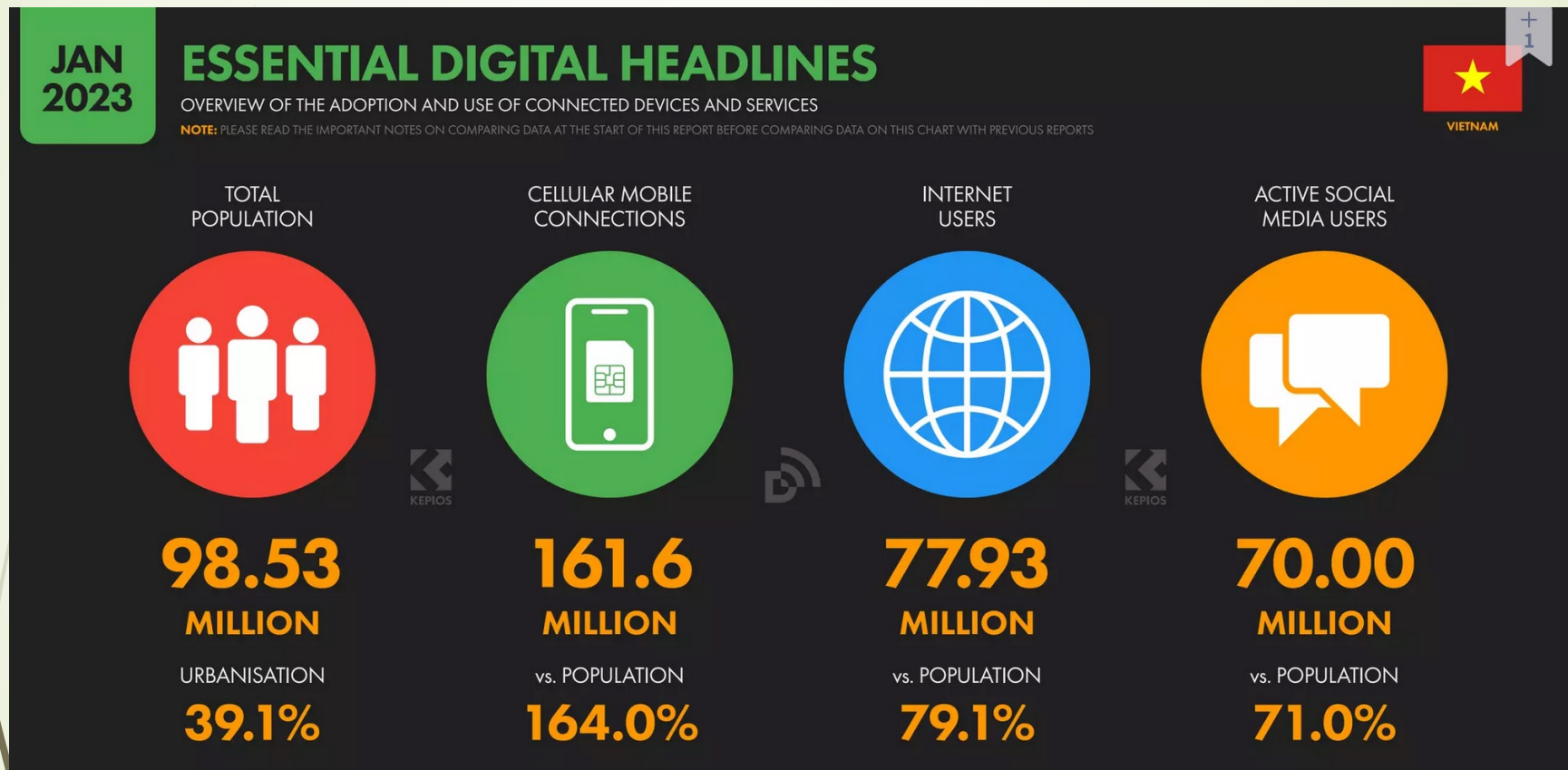


Super App

- Lifestyle – Tích hợp các dịch vụ của chính NH
- Marketplace – Dịch vụ từ hàng loạt các đối tác
- Bonuses – Hoàn tiền, điểm thưởng
- Junior banking – Ngân hàng cho trẻ
- Payments & Transfers – Thanh toán chuyển tiền
- Daily Banking – Ngân hàng hàng ngày
- Ecosystem – Hệ sinh thái tài chính
- Artificial Intelligence – AI



VIỆT NAM – THỊ TRƯỜNG P2P TIỀM NĂNG



Nguồn: We Are Social và Hootsuite, Báo cáo Việt Nam Digital 2023



KINH DOANH > TÀI CHÍNH

07/05/2022 06:00 (GMT+07:00)

Lãi suất 60% năm, giám đốc cảnh rãg vay tín dụng đen

Nhu cầu vốn 2021 của DNVVN (McKinsey)

21 tỷ USD

TCTD

Tỷ lệ gặp khó khăn khi tiếp cận tín dụng 2022	55,60%
Tỷ lệ gặp khó khăn khi tiếp cận tín dụng 2021	46,85%
Tỷ lệ gặp khó khăn khi tiếp cận tín dụng 2020	40,73%

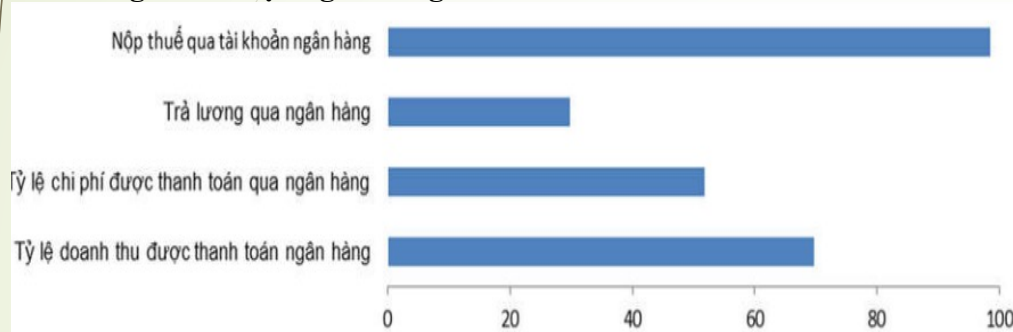


Khác

Huy động vốn bạn bè hoặc người thân	76%
Vay từ các DN khác hoặc cầm cố	24%
Vốn từ các TCTD khác: công ty cho thuê tài chính hoặc các quỹ tín dụng nhân dân	21%
Tín dụng đen lãi suất 46,5%/năm	12%
Cán bộ ngân hàng, TCTD không thông qua thủ tục chính thức	11%

Rào cản tiếp cận tài chính của DNVVN

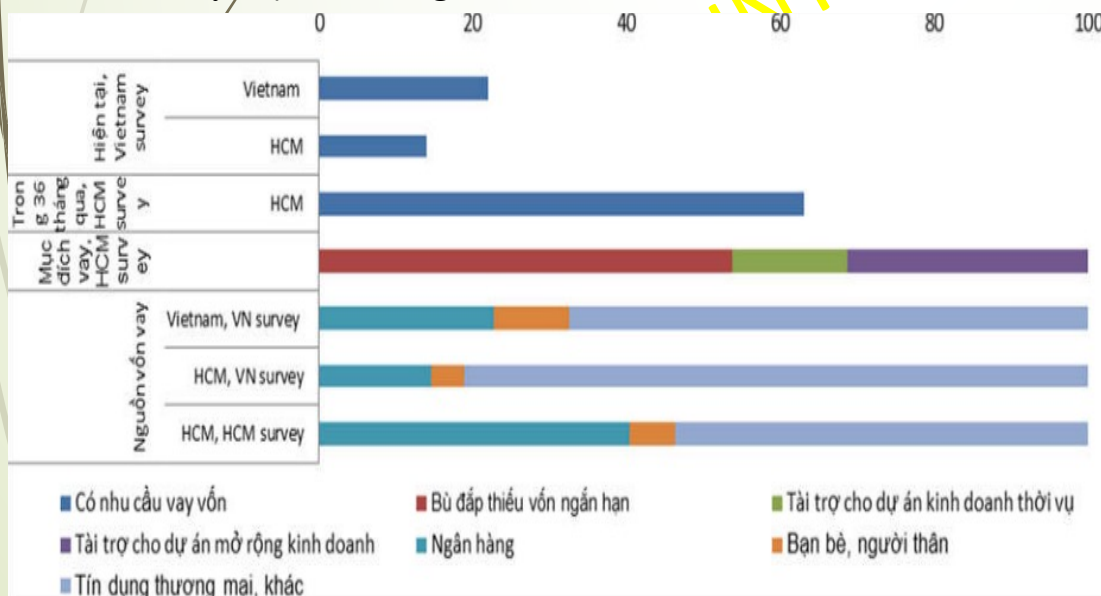
Thông tin dữ liệu ngân hàng



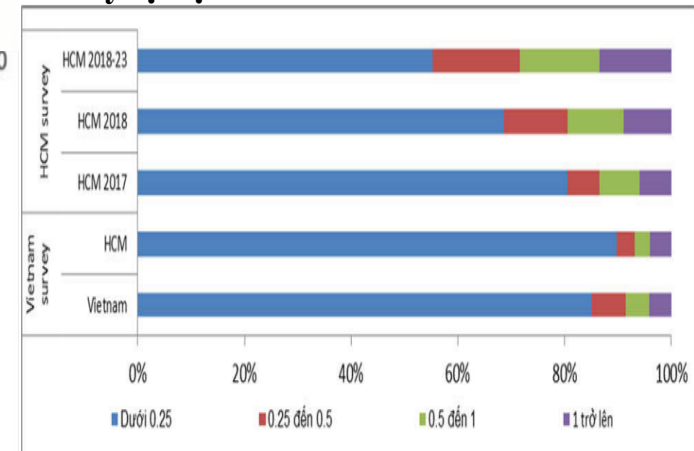
Tài sản đảm bảo

Yêu cầu về TSĐB khoản vay	80%
Tỷ lệ đáp ứng TSĐB	28.3%

Nhu cầu vay, mục đích và nguồn vốn



Tỷ lệ nợ so với vốn chủ sở hữu



Nguồn: Vietnam Survey và HCM Survey, 2017

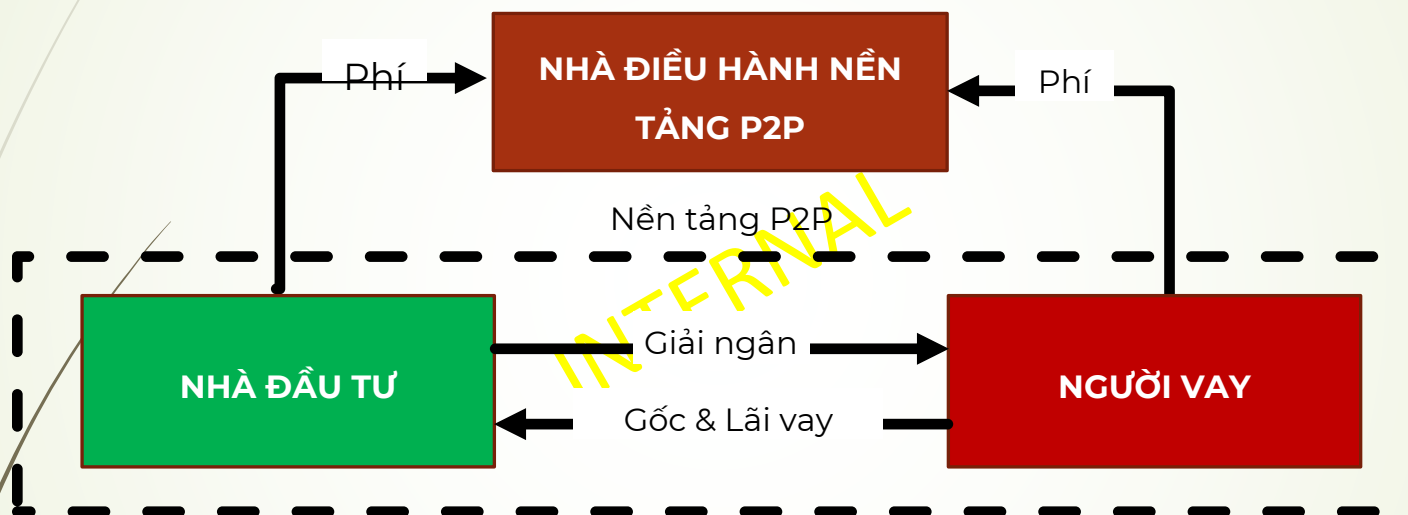
2. Khái niệm cơ bản

Peer-to-Peer (P2P) lending, Cho vay ngang hàng, là một quá trình trực tuyến trong đó các nhà đầu tư cá nhân/thể nhân cung cấp các khoản vay tín chấp trực tiếp cho những Người vay mà không thông qua sự trung gian của ngân hàng (Lin, 2009)

Crowdfunding, Huy động vốn cộng đồng, là một biện pháp huy động tài chính theo đó start-ups có thể bán một cách trực tiếp hoặc gián tiếp cổ phần hay vốn góp của công ty cho một nhóm các nhà đầu tư thông qua Internet (Fenwick và cộng sự, 2018)

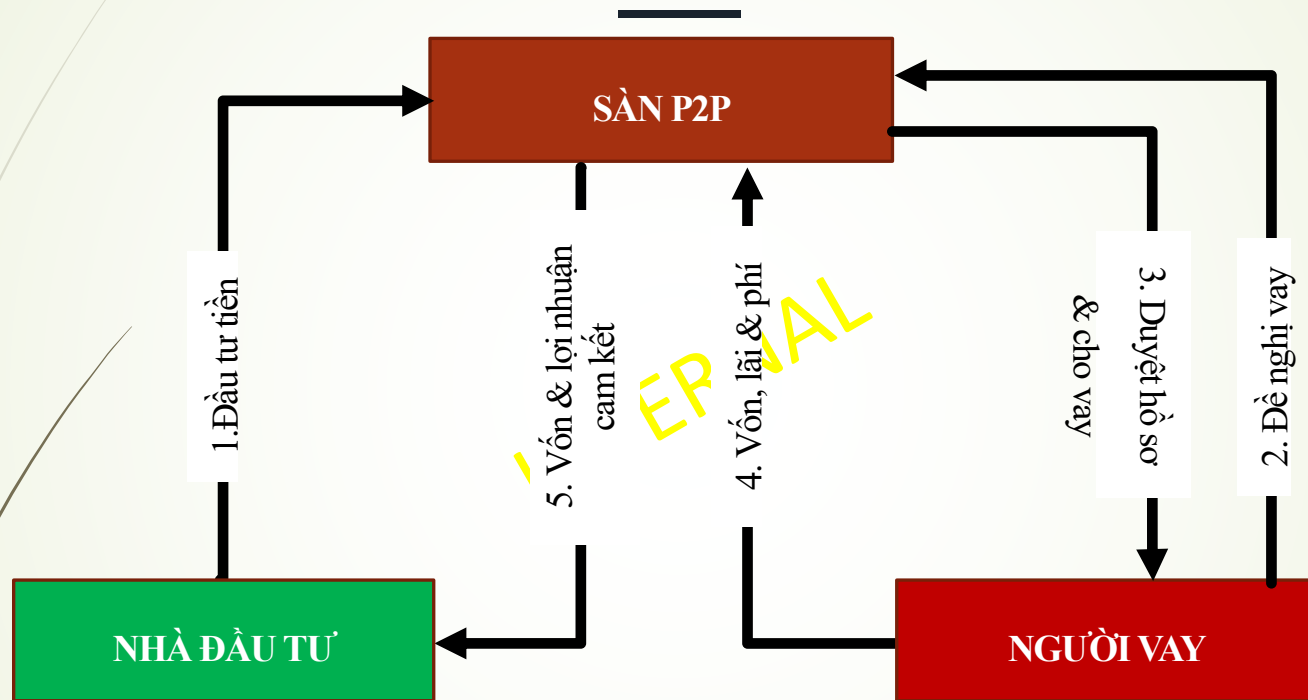
3. Mô hình hoạt động

Mô hình 1 - P2P Truyền thống



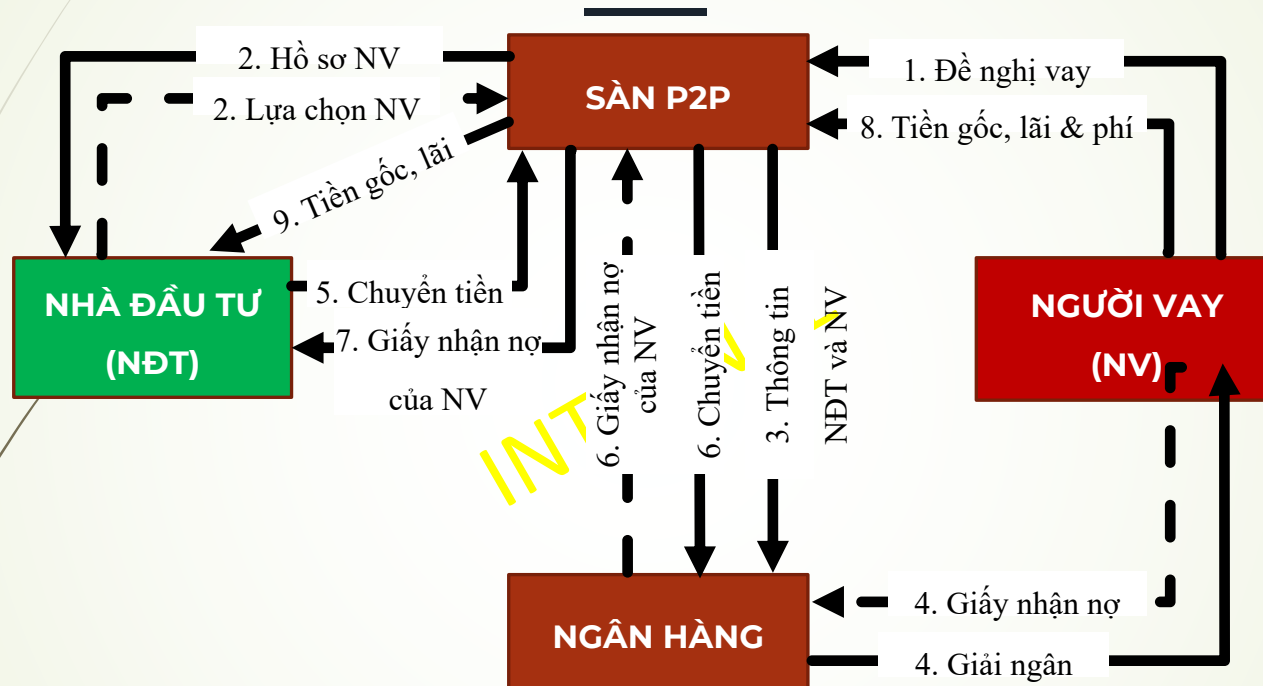
Nguồn: (Davis & Murphy, 2016)

Mô hình 2 - P2P Cam kết Lợi nhuận



Nguồn: (Vụ Chính sách Tiền Tệ, 2018), Tác giả vẽ lại

Mô hình 3 - P2P hợp tác với TCTD



Nguồn: (Vụ Chính sách Tiền Tệ, 2018) Tác giả vẽ lại

ỨNG DỤNG P2P LENDING TRÊN GOOGLE PLAY

Loại ứng dụng	Nhóm	Số lượng	Tỉ trọng
Mô hình P2P Truyền thống	1	6	3 %
Mô hình P2P hợp tác với TCTD	2	21	11%
Mô hình P2P Cam kết Lợi nhuận	3	9	4 %
Cá nhân/ Công ty Cầm đồ cho Vay Online	4	83	41 %
Thông tin không rõ ràng	5	83	41 %

Thống kê của tác giả tại 02/2022

KHUNG PHÂN TÍCH

**Tổ chức
Tài chính**

- Mô hình 1 & 3: không phải phải TCTD
- Mô hình 2: là một dạng Ngân hàng mở

1. ***Có cho phép các nền tảng P2P cam kết lợi nhuận?***
2. ***Có cho phép P2P thành lập quỹ dự phòng hay không? Nếu có thì kiểm soát như thế nào?***

KHUNG PHÂN TÍCH

Công cụ
Tài chính

Thị trường
Tài chính

- P2P chủ yếu tham gia **Thị trường tiền tệ** với các khoản vay tín chấp dưới 1 năm
- Thị trường phi chính thức

INTERNAL

KHUNG PHÂN TÍCH

CSHT

Tài chính

- Thiếu Hệ thống pháp lý riêng cho P2P
- P2P chưa được kết nối với CSDL tín dụng quốc gia
- Chưa có tổ chức QLNN đặc trách hoạt động P2P

1. Có nên coi P2P như một hoạt động kinh doanh có điều kiện hay không? Nếu có thì đó là những điều kiện gì về tài chính, công nghệ và con người?

KHUNG PHÂN TÍCH

Lựa chọn
ngược

- Người đi vay có nhiều thông tin về dự án kinh doanh của họ hơn NĐT

1. *Làm sao kiểm soát được chất lượng của công tác định danh và xếp hạng tín nhiệm của các nền tảng?*
2. *Làm sao bảo vệ được quyền riêng tư của người đi vay?*
3. *Có cho phép các nền tảng đầu tư vào các khoản vay trên sàn hay không? Nếu có làm sao để đảm bảo các nền tảng không lựa chọn trước các khoản vay tốt?*

KHUNG PHÂN TÍCH

Rủi ro
Đạo đức

- Người đi vay sử dụng vốn vay sai mục đích như cờ bạc, tiêu xài phung phí... rồi quyét nợ.

1. ***Làm thế nào để kiểm soát được người đi vay có sử dụng vốn đúng với mục đích đi vay hay không?***
2. ***Có cho phép P2P liên kết với CSDL CIC hay không?***

KHUNG PHÂN TÍCH

NUQ – Thừa
hành

- Nền tảng P2P có thể sử dụng tiền của NĐT sai mục đích hoặc thiếu trách nhiệm

1. ***Làm sao đưa ra những tiêu chuẩn cao về công bố thông tin để giảm thiểu hiện tượng NUQ-Thừa hành (Cordella & Yeyati 1998; Nier & Baumann, 2006; Sato, 2014)***
2. ***Làm sao để kiểm soát tính chính xác của những thông tin do các nền tảng công bố?***

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

QUAN ĐIỂM VỀ HOẠT ĐỘNG P2P LENDING

US	UK	CHINA
Coi như hoạt động phát hành chứng khoán	Coi như hoạt động trung gian tài chính	Coi như hoạt động trung gian thông tin
- Chi phí tuân thủ đắt đỏ	- Tuân thủ một số Nguyên tắc Thân trọng (Prudential Standards) của FCA.	- Phạm vi kinh doanh giới hạn, khó khăn trong việc vận hành có lãi

Naoko et al. (2019); Tao Yu & Wei Shen (2019)

CẤP PHÉP VÀ ĐIỀU KIỆN CẤP PHÉP

	CHINA	UK
Vốn điều lệ:	Không bắt buộc chỉ gợi ý	50,000 Pound hoặc theo tỉ lệ cho vay
Quy trình Cấp phép:	1. Đăng ký kinh doanh với Bộ Công Thương 2. Đăng ký kinh doanh online Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin 3. Đăng ký với Cơ quan quản lý tài chính địa phương.	1. Phải hoạt động tại UK 2. Phải có nguồn lực tài chính và phi tài chính phù hợp

Nguồn: Oreal Havrynychk (2021)

MÔ HÌNH P2P & DỊCH VỤ PHỤ TRỢ

	CHINA	UK
Quỹ dự phòng:	Cấm	Cho phép
Thị trường thứ cấp:	Cấm	Cho phép
Đầu tư tự động:	Cấm	Cho phép
Truy cập CSDL thông tin tín dụng:	Không rõ	Cho phép
Kế hoạch Kinh doanh Liên tục	Không yêu cầu	Yêu cầu

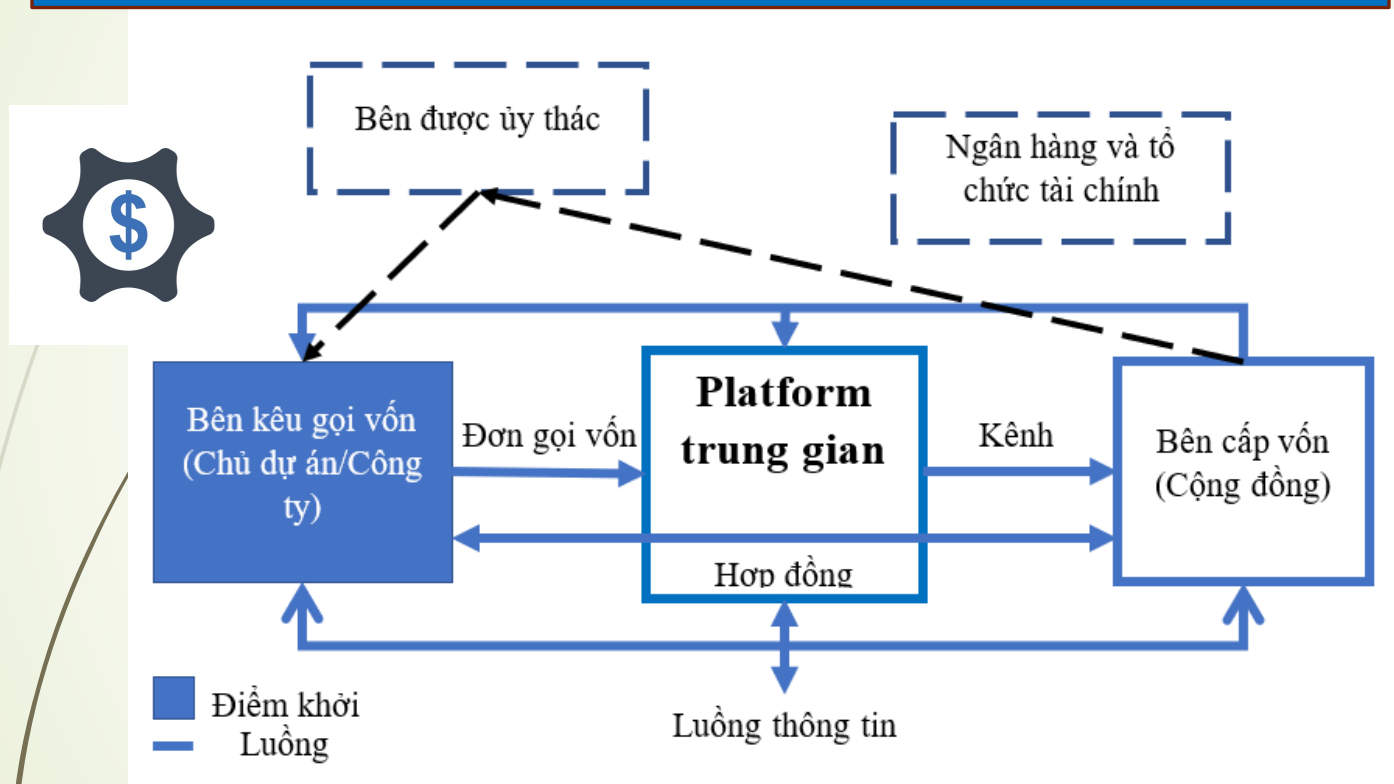
Nguồn: Oreal Havrynychuk (2021)

QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT CHO HOẠT ĐỘNG FINTECH TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

BẢN THẢO 2

- (+) Không quy định về vốn điều lệ
- (+) Quy định cụ thể các việc mà P2P không được làm
- (-) **8 Bộ cùng** thẩm định, cấp và thu hồi giấy phép hoạt động thử
- (-) Báo cáo Quý gồm **20 chỉ số** chia thành **2 nhóm** (*Thiếu các chỉ số về hiệu quả kinh doanh của nền tảng*).

Crowdfunding



Mô hình hoạt động

**Góp vốn không
vì mục tiêu tài
chính**

Viện trợ/Ủng hộ

Mang tính chất từ
thiện: người góp vốn
không kỳ vọng thu lại
lợi ích tài chính

**Tài trợ trên cơ sở
phần thưởng**

Người góp vốn vì mục
đích nhận lại phần
thưởng hay lợi ích

**Góp vốn vì mục
tiêu tài
chính/đầu tư**

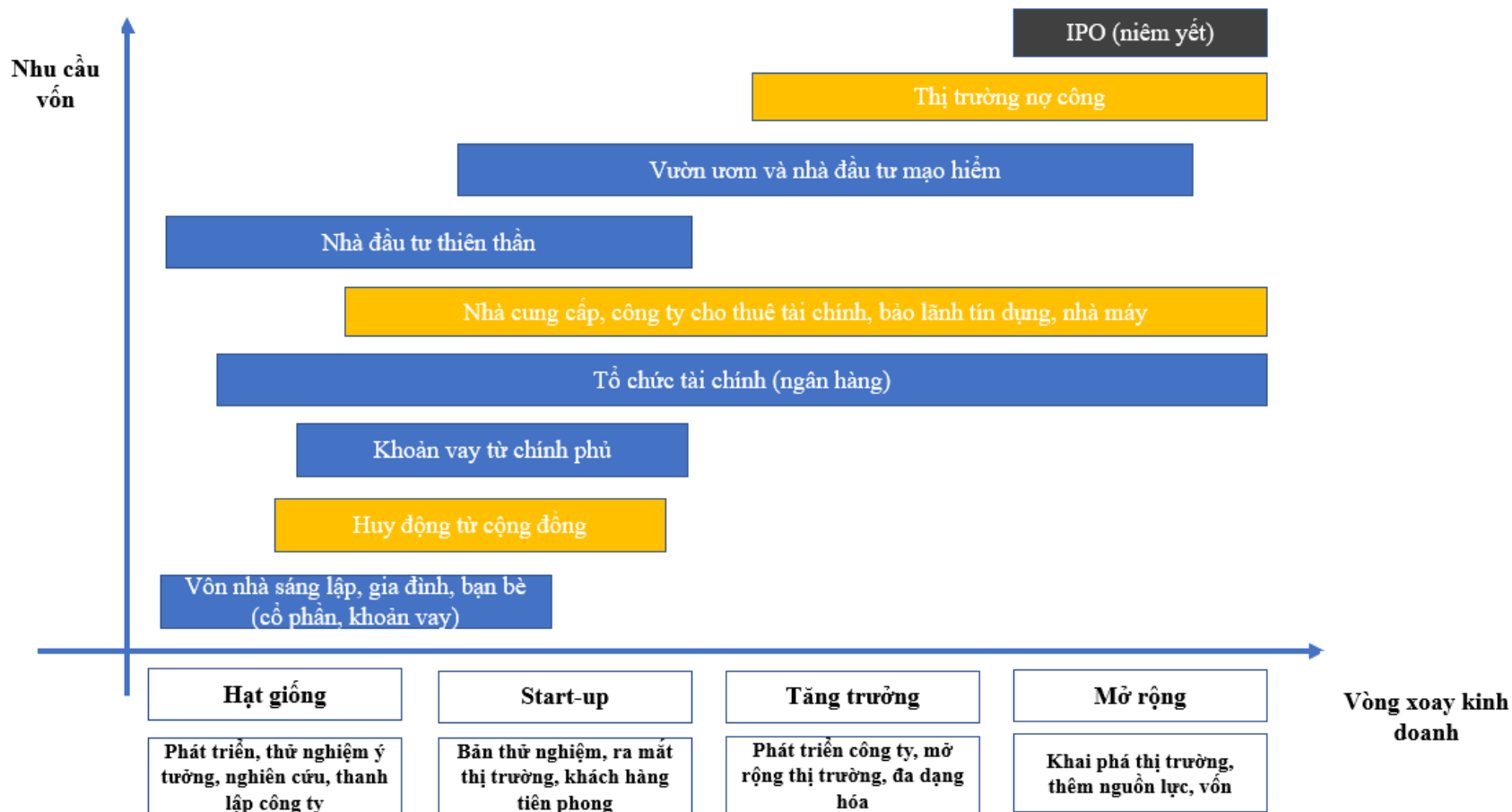
Cho vay

Người góp vốn nhận nợ từ bên gọi vốn
được hoàn trả kèm với lãi suất

Cổ phần

Người góp vốn nhận lại cổ phần hay lợi
nhuận chia sẻ từ công ty

Các hình thức huy động vốn khởi nghiệp



Nhu cầu về vốn theo quy trình phát triển



Giai đoạn sớm

Giai đoạn tăng trưởng

Phát triển

Ý tưởng/Mô hình	Sản phẩm mẫu	Sản phẩm điều chỉnh	Tăng trưởng	Đa dạng hóa doanh thu
-----------------	--------------	---------------------	-------------	-----------------------

Vốn huy động

< 1 triệu USD	< 2 triệu USD	3 – 12 triệu USD	10+ triệu USD	+100 triệu USD
---------------	---------------	------------------	---------------	----------------

Định giá doanh nghiệp

1-3 triệu USD	3-10 triệu USD	10-30 triệu USD	100 triệu USD	500+ triệu USD
---------------	----------------	-----------------	---------------	----------------

Nguồn: Minty

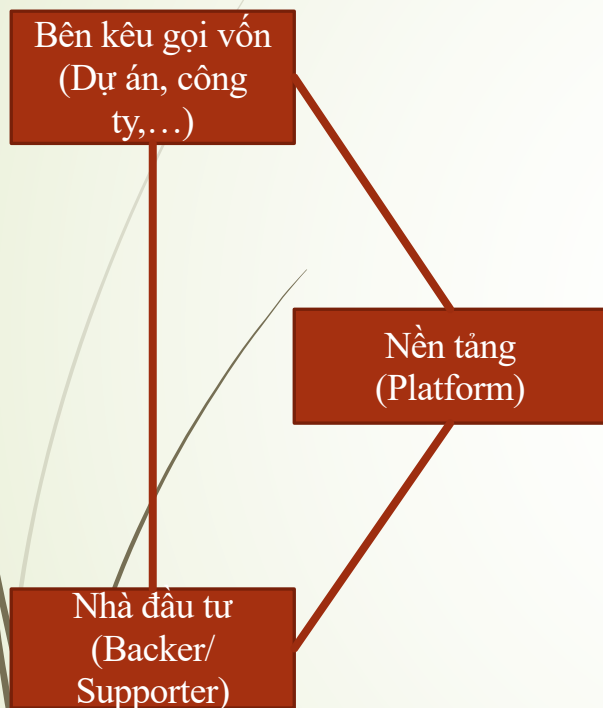
Huy động vốn cộng đồng



Huy động vốn từ cộng đồng để huy động nguồn tài chính bên ngoài từ một lượng lớn khán giả cung cấp một lượng tài chính nhất định để trợ giúp khi nhận được yêu cầu để đổi lấy nhận lại một thứ gì khác.

Nguồn: Technavio

Mô hình huy động vốn cộng đồng (HĐVCD)



Tiêu chí	TCTD	HĐVCD
Thông tin dữ liệu giao dịch ngân hàng	✓	✗
Tài sản đảm bảo	✓	✗
Thông tin minh bạch (công ty, sản phẩm, sử dụng vốn,..)	✗	✓
Áp lực trả nợ	✓	✗
Marketing, tiếp cận khách hàng	✗	✓
Quan hệ với nhà cấp vốn	✓	✗

ALL OR NOTHING (AON)

KICKSTARTER

ANY COLLECTED/
KEEP - It- All (KIA)

INDIEGOGO

Vai trò của nền tảng



- Hỗ trợ thông tin từ - đến 2 phía: Bên kêu gọi vốn và Nhà tài trợ/đầu tư
- Liên kết với nền tảng thanh toán và đảm bảo dịch vụ
- Thực hiện thẩm định dự án, thông tin
- Đảm bảo giải ngân, hoàn trả

Nền tảng huy động vốn cộng đồng tại Việt Nam

Tên nền tảng	Thông tin chi tiết
Fundingvn 	- Được thành lập vào năm 2015 tại Việt Nam. - Loại: Mô hình huy động dựa trên phần thưởng. - Mục tiêu: Thu hẹp khoảng cách giữa cộng đồng và dự án sáng tạo. Fundingvn quan tâm đến đa dạng lĩnh vực: Phim ảnh, âm nhạc, nghệ thuật, thiết kế, game, điện tử, công nghệ....
Comicola 	- Được thành lập vào năm 2015 tại Việt Nam. - Loại: Mô hình dựa trên phần thưởng. - Mục tiêu: hỗ trợ ngành công nghiệp truyện tranh để mọi ý tưởng sáng tạo đều có thể gây quỹ và mang lại lợi nhuận cho cả người sáng tạo và nhà đầu tư. Thương mại điện tử Comicola.

Hạn chế



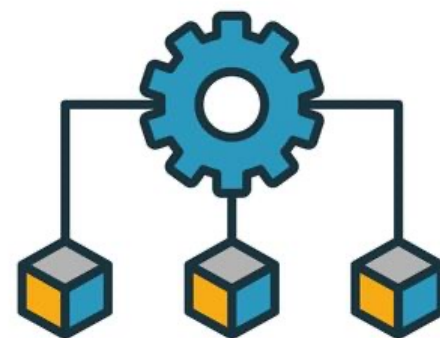
Thị trường tài chính thiếu chính sách phát triển để tăng cường kênh kết nối tiếp cận tài chính



Tổ chức tài chính, tín dụng đang hạn chế các giải pháp hỗ trợ sự phát triển tài chính hỗ trợ DNVVN KNST



Thiếu công cụ tài chính và sự tư vấn, hỗ trợ, huấn luyện mô hình và vận hành. Cập nhật theo nhu cầu của xã hội



Hạn chế tiếp cận thông tin, cơ sở hạ tầng tài chính, thanh toán, công thông tin truyền thông

Fintech và khung quản lý nhà nước

- Fintech dưới hình thức doanh nghiệp công nghệ, cung cấp giải pháp công nghệ
 - Không cần khung pháp lý mới
- Fintech là tổ chức tài chính ⇒ Cần khung pháp lý mới
- Thách thức quản lý nhà nước với các fintech muốn trở thành tổ chức tài chính hoạt động trên thị trường tiền tệ
 - Hiện tại mới có: Trung gian thanh toán Fintech
 - Trung gian tài chính cho vay ngang hàng
 - Trung gian tài chính làm ngân hàng số
- Thách thức quản lý nhà nước với các fintech muốn trở thành tổ chức tài chính hoạt động trên thị trường vốn
 - Môi giới chứng khoán
 - Quản lý đầu tư, quản lý tài sản

Định hướng chính sách

- Ưu tiên xây dựng khung pháp lý về Fintech trong lĩnh vực ngân hàng trước
- Đưa nội dung ngân hàng số vào Luật các TCTD
- Giảm rào cản đầu tư nước ngoài vào fintech
- Cơ chế thử nghiệm về Fintech (sandbox):
 - Nghị định theo hướng không giới hạn lĩnh vực và “light touch”

Áp dụng cách làm của Anh



Chương trình phát triển Fintech TP.HCM

- Fintech – ngân hàng số là chương trình kết nối Đề án Đô thị Thông minh và Đề án Trung tâm Tài chính
- Kết nối startups và DN cung ứng giải pháp công nghệ trong đô thị sáng tạo với các fintech
- Thúc đẩy hợp tác giữa Fintech và các tổ chức tài chính truyền thống
- Cơ sở hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin tại TP.HCM (đặc biệt là tại TP. Thủ Đức)
- Bất động sản: văn phòng và không gian làm việc chung cho các startups về fintech
- Thu hút các tập đoàn công nghệ đầu tư xây dựng và khai thác trung tâm dữ liệu
- Hợp tác và hỗ trợ DN cung cấp giải pháp an toàn thông tin và bảo vệ an ninh mạng (Cân bằng giữa tính đơn giản/thuận tiện của nền tảng số và ứng dụng di động với yêu cầu bảo vệ dữ liệu và an ninh mạng).

Kiến nghị chính sách ở cấp TW

- Fintech dưới hình thức doanh nghiệp công nghệ, cung cấp giải pháp công nghệ: điều chỉnh bởi quy định QLNN về công nghệ.
- Fintech cung cấp dịch vụ tài chính: Cần khung pháp lý mới.
- Ưu tiên xây dựng khung pháp lý về Fintech trong lĩnh vực ngân hàng trước.
- Đưa nội dung ngân hàng số vào Luật các TCTD
- Giảm rào cản đầu tư nước ngoài vào fintech
- Cơ chế thử nghiệm về Fintech (sandbox):

